

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg
ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế
độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20
năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương**

Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2010.

2. Thông tư liên tịch số 82/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2011 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2011.

3. Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2024.

4. Thông tư số 103/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Thi hành Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg), Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:¹

¹ Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ khoản 5 Điều 1 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây gọi tắt là Nghị định số 29/2010/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg);

Căn cứ Công văn số 2403/TTg-KGVX ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng hưởng chế độ theo quy định tại Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg,

Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC) như sau;”

Thông tư liên tịch số 82/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg,

Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn việc điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, như sau;

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHẾ ĐỘ

1. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên,

Thông tư số 104/2024/TT-BQP thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính."

Thông tư số 103/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách."

xuất ngũ về địa phương, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;
- b) Đã chuyển ngành rồi thôi việc;
- c) Đã phục viên, xuất ngũ một thời gian rồi tiếp tục công tác (tái ngũ; làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài quân đội), sau đó lại phục viên, xuất ngũ, thôi việc;
- d)² Đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, sau đó công tác ở xã, phường, thị trấn, đã nghỉ việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng hoặc chế độ hưu trí; hoặc đang công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà không được tính thời gian công tác trong quân đội là thời gian có đóng bảo hiểm xã hội.

2. Đối tượng không áp dụng

- a)³ Những người thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 nêu trên nhưng hiện đang hưởng chế độ hưu trí (trừ số cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng chế độ hưu trí hoặc chế độ trợ cấp hàng tháng mà không được tính thời gian công tác trong quân đội để hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng hoặc chế độ hưu trí), chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng; hoặc hiện đang công tác hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (trừ số cán bộ xã, phường, thị trấn đang công tác mà không được tính thời gian công tác trong quân đội là thời gian có đóng bảo hiểm xã hội);
- b) Người những phản bội, đầu hàng địch; người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; người tính đến ngày Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc bị kết án một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích;
- c) Người xuất cảnh ra nước ngoài bất hợp pháp; người xuất cảnh và ở lại nước ngoài bất hợp pháp (bao gồm cả người đi lao động hợp tác quốc tế);

² Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2010.

³ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2010.

d) Người đã hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ thì không được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo hướng dẫn tại khoản 3, 4 Mục II Thông tư này;

đ) Người đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

II. CHẾ ĐỘ ĐƯỢC HƯỞNG

1. Cách tính thời gian hưởng

a) Thời gian tính hưởng chế độ là thời gian công tác thực tế trong quân đội từ khi nhập ngũ đến khi phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành.

Đối với các trường hợp chuyển ngành rồi thôi việc; hoặc đã phục viên, xuất ngũ một thời gian rồi tiếp tục công tác (như: tái ngũ; làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài quân đội), sau đó lại phục viên, xuất ngũ, thôi việc, thì thời gian chuyển ngành và thời gian làm việc ngoài quân đội không được tính hưởng chế độ.

b) Thời gian công tác thực tế trong quân đội nếu gián đoạn được cộng dồn để tính hưởng chế độ.

c) Thời gian hưởng chế độ trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì đủ 6 tháng trở lên được tính là một năm, dưới 6 tháng được tính là nửa năm (1/2 năm).

2. Chế độ trợ cấp hàng tháng

a)⁴ Đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I Thông tư này, có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội (bao gồm cả trường hợp hiện đang công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, nhưng không đủ điều kiện hoặc không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện để đủ điều kiện được hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội bắt buộc), được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, tính theo số năm công tác thực tế. Mức hưởng cụ thể như sau:

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 30 tháng 4 năm 2009, mức trợ cấp hàng tháng là:

- Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 690.000 đồng/tháng;

+ Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 724.500 đồng/tháng;

⁴ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2010.

- + Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 759.000 đồng/tháng;
- + Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 793.5000 đồng/tháng;
- + Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 828.000 đồng/tháng.
- Từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 đến 30 tháng 4 năm 2010, mức trợ cấp hàng tháng là:
 - + Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 724.5000 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 760.725 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 796.950 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 833.175 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 869.400 đồng/tháng.
- Từ ngày 01 tháng 5 năm 2010, mức trợ cấp hàng tháng là:
 - + Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 813.614 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 854.294 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 894.975 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 935.656 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 976.336 đồng/tháng.
- Từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 trở đi, mức trợ cấp hàng tháng điều chỉnh tăng thêm 13,7%, cụ thể là:⁵
 - + Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 925.079 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 971.332 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 1.017.586 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 1.063.840 đồng/tháng;
 - + Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 1.110.094 đồng/tháng.

⁵ Đoạn này được bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư liên tịch số 82/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2011.

3. Chế độ trợ cấp một lần

Đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Mục I Thông tư này, có dưới 15 năm công tác trong quân đội; đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Mục I Thông tư này có dưới 20 năm công tác trong quân đội, sau đó công tác ở xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc, đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng hoặc chế độ hưu trí, hoặc hiện đang công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 152/2006/NĐ-CP; hoặc những người có dưới 15 năm công tác trong quân đội, hiện đang công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 152/2006/NĐ-CP (mà không được tính thời gian công tác trong quân đội là thời gian có đóng bảo hiểm xã hội), được hưởng chế độ trợ cấp một lần, tính theo số năm công tác thực tế, cụ thể như sau:⁶

a) Đối tượng có thời gian công tác thực tế trong quân đội từ đủ 2 năm trở xuống mức hưởng trợ cấp một lần bằng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

b) Đối tượng có thời gian công tác thực tế trong quân đội trên 2 năm, thì từ năm thứ 3 trở đi cứ mỗi năm được cộng thêm 600.000 đồng.

Mức trợ cấp một lần được tính theo công thức sau:

Mức hưởng = 2.000.000 đồng + [(số năm được tính hưởng - 2 năm) x 600.000 đồng].

Ví dụ 5. Ông Trần Văn D, nhập ngũ tháng 3/1968, phục viên về địa phương tháng 2/1977.

Cách tính hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với ông Trần Văn D như sau:

Thời gian từ tháng 3/1968 đến tháng 2/1977 là 9 năm. Chế độ được hưởng là:

2.000.000 đồng + [(9 năm - 2 năm) x 600.000 đồng] = 6.200.000 đồng.

Ví dụ 6. Ông Trần Văn E, nhập ngũ tháng 5/1965, phục viên về địa phương tháng 8/1976.

Cách tính hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với ông Trần Văn E như sau:

⁶ Đoạn này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2010.

Thời gian từ tháng 5/1965 đến tháng 8/1976 là 11 năm 4 tháng, được tính là 11,5 năm. Chế độ được hưởng là:

$$2.000.000 \text{ đồng} + [(11,5 \text{ năm} - 2 \text{ năm}) \times 600.000 \text{ đồng}] = 7.700.000 \text{ đồng}.$$

4. Đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng nếu đã từ trần trước ngày 01 tháng 01 năm 2009; đối tượng hưởng trợ cấp một lần nêu trên nếu đã từ trần trước ngày Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, bao gồm cả trường hợp từ trần khi tại ngũ báo tử là tử sĩ, thì một trong những người sau đây: vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

III. NGUỒN KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng do nguồn ngân sách Trung ương bảo đảm, Bộ Tài chính bảo đảm theo đề nghị của Bộ Nội vụ⁷ chuyển Sở Nội vụ⁸ các tỉnh (thành phố) chi trả cho đối tượng.

2. Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp một lần bao gồm kinh phí chi trả cho đối tượng được hưởng trợ cấp và kinh phí đảm bảo cho công tác chi trả bằng 4% tổng kinh phí chi trả cho đối tượng, do nguồn ngân sách Trung ương bảo đảm, Bộ Tài chính cấp phát theo đề nghị của Bộ Quốc phòng.

Nội dung chi kinh phí bảo đảm cho công tác chi trả gồm: xét duyệt, thẩm định hồ sơ; chi tuyên truyền, phổ biến chính sách; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; sơ, tổng kết; in ấn mẫu biểu, giấy tờ quản lý và mua sắm, sửa chữa nhỏ trang bị, đồ dùng văn phòng phục vụ công tác chi trả. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. HỒ SƠ HƯỞNG CHẾ ĐỘ

1. Các giấy tờ làm căn cứ xét duyệt

a) Giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc, gồm:

- Quyết định phục viên, xuất ngũ; lý lịch quân nhân; bản trích yếu 63;
- Sổ trợ cấp phục viên, xuất ngũ; phiếu trợ cấp phục viên, xuất ngũ;
- Lý lịch đảng viên (nếu có);
- Giấy xác nhận của đơn vị cũ trước khi quân nhân phục viên, xuất ngũ (đối với trường hợp không có các giấy tờ nêu trên), kèm theo bản photo hồ sơ lưu trữ, quản lý của đơn vị làm căn cứ để xác nhận (mẫu 08), do Thủ trưởng đơn

⁷ Cụm từ “Lao động-Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

⁸ Cụm từ “Lao động-Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025

vị cấp Trung đoàn hoặc tương đương trở lên theo phân cấp quản lý đối tượng trước khi phục viên, xuất ngũ cấp, ký, đóng dấu.

b) Giấy tờ liên quan, gồm:

- Quyết định gọi nhập ngũ; bổ nhiệm chức vụ, đề bạt quân hàm; điều động công tác;
- Giấy đăng ký quân nhân dự bị (phiếu đăng ký; phiếu cán bộ; bản khai phong, thăng quân hàm quân nhân dự bị...);
- Huân, Huy chương Kháng chiến, Giải phóng và các hình thức khen thưởng khác;
- Phiếu chuyển thương, chuyển viện; phiếu sức khỏe;
- Giấy chứng tử; giấy báo tử tử sỹ;
- Giấy xác nhận của ⁹ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố), kèm theo bản sao ¹⁰ danh sách hoặc hồ sơ quản lý quân nhân khi nhập ngũ và xuất ngũ của đơn vị làm căn cứ xác nhận, do Thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu (mẫu 08);
- Các giấy tờ liên quan khác.

2¹¹. Hồ sơ xét hưởng chế độ

a) Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng

Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng được lập thành 01 bộ, gồm:

- Bản khai cá nhân của đối tượng (Mẫu 1A);
- Một hoặc các giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc; hoặc giấy tờ liên quan (gồm: bản gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu, theo từng bộ hồ sơ). Các giấy tờ trên phải chứng minh được ngày, tháng, năm nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước và tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội từ đủ 15 năm trở lên;
- Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước;
- Biên bản xét và xác nhận của Hội Cựu chiến binh xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là xã) (Mẫu 03);

⁹ Cụm từ “Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận) hoặc” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹⁰ Từ “photo” được thay thế bằng từ “sao” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 104/2024/TT-BQP thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2024.

¹¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã (Mẫu 04);
- Công văn đề nghị của các cấp (Mẫu 05), kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng (Mẫu 6A);
- Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh hoặc Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (Mẫu 5A);

Hồ sơ bàn giao Sở Nội vụ tiếp nhận để thực hiện chi trả chế độ hàng tháng, ngoài công văn giới thiệu của Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, gồm:

- Bản khai cá nhân;
- Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh hoặc Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (Mẫu 5A);
- Quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng của Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

b) Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần (bao gồm các đối tượng dưới 15 năm và đối tượng đã từ trần)

Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần được lập thành 01 bộ, gồm:

- Bản khai cá nhân của đối tượng hoặc thân nhân của đối tượng (Mẫu 1B, Mẫu 1C);
- Một hoặc các giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc; hoặc giấy tờ có liên quan (bản sao);
- Biên bản xét và xác nhận của Hội Cựu chiến binh xã (Mẫu 03);
- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã (Mẫu 04);
- Công văn đề nghị của các cấp (Mẫu 05), kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần (Mẫu 6B).

V.¹² TRÁCH NHIỆM VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của đối tượng và thân nhân đối tượng

- a) Làm bản khai theo mẫu quy định.
- b) Nộp hồ sơ theo quy định bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử cho Ủy ban nhân dân xã, gồm: bản khai của cá nhân hoặc của thân nhân và giấy tờ gốc hoặc giấy tờ được coi là giấy tờ gốc, hoặc giấy tờ liên quan.
- c) Bảo đảm tính trung thực của bản khai, các giấy tờ cá nhân và chịu trách nhiệm pháp lý khi có hành vi vi phạm pháp luật.

¹² Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân và đối tượng về nội dung chế độ, chính sách; quy trình tổ chức thực hiện; trách nhiệm của cá nhân và các cấp.

b) Kiện toàn Hội đồng chính sách xã (thành phần như quy định thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg).

c) Chỉ đạo cơ quan thuộc quyền tiếp nhận hồ sơ của đối tượng đề nghị hưởng chế độ. Tiến hành phân loại hồ sơ theo 2 nhóm: đối tượng hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần.

d) Tổ chức xét duyệt theo quy định sau đây:

- Đối với đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng, xét duyệt thành 02 đợt: đợt 1 xét duyệt các đối tượng có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc; đợt 2 xét duyệt các đối tượng có các giấy tờ liên quan. Trình tự xét duyệt như đối với đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Trường hợp đối tượng có từ đủ 15 năm trở lên, nhưng không có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc, hoặc giấy tờ liên quan thì Ủy ban nhân dân xã tổng hợp danh sách để xem xét, giải quyết sau.

- Đối với đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần (bao gồm cả đối tượng đã từ trần) phân loại thành 3 nhóm: nhóm có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc, nhóm có giấy tờ liên quan và nhóm không có giấy tờ nêu trên. Tổ chức xét duyệt theo 3 bước:

Bước 1: Xét duyệt hồ sơ nhóm đối tượng có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc;

Bước 2: Xét duyệt hồ sơ nhóm đối tượng có giấy tờ liên quan;

Bước 3: Xét duyệt hồ sơ nhóm đối tượng không có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc, hoặc giấy tờ liên quan.

đ) Quy trình xét duyệt ở mỗi bước nêu trên như sau:

- Ban chỉ huy quân sự xã tổng hợp danh sách và hồ sơ từng đối tượng; đề nghị Hội Cựu chiến binh xã họp xem xét, xác nhận đối với từng đối tượng.

- Hội đồng chính sách xã họp công khai xét duyệt đối với các đối tượng đã được Hội Cựu chiến binh họp, cho ý kiến bằng văn bản.

- Tổ chức niêm yết và thông báo danh sách đối tượng đã xét duyệt; sau 10 ngày, nếu không có ý kiến thắc mắc, khiếu kiện của nhân dân thì Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, lập hồ sơ (trợ cấp hàng tháng 01 bộ, trợ cấp một lần 01 bộ) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Bộ chỉ huy quân sự tỉnh). Những trường hợp chưa rõ đối tượng, thời gian tính hưởng hoặc có khiếu nại, tố cáo thì để lại tiếp tục xác minh, xem xét báo cáo sau.

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm xác nhận theo đề nghị của đối tượng là

người sinh quán ở địa phương, nhưng hiện đang thường trú ở địa phương khác (quy trình xét duyệt và hồ sơ thực hiện như đối tượng không có giấy tờ ở địa phương). Trong thời gian 20 ngày phải trả lời đối tượng (kèm theo văn bản) để địa phương nơi đối tượng thường trú xét duyệt và đề nghị hưởng chế độ.

e) Căn cứ vào danh sách và quyết định hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền, chỉ đạo cơ quan thuộc quyền thực hiện chi trả cho đối tượng bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử, thông báo kết quả trên các phương tiện thông tin của địa phương và báo cáo về Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Lưu danh sách đối tượng được hưởng chế độ; đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề vướng mắc có liên quan.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Kiện toàn Ban chỉ đạo để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng và các địa phương thuộc quyền triển khai tổ chức thực hiện.

b) Chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng chế độ, chính sách thông qua các tổ chức và các phương tiện thông tin ở địa phương.

c) Tổ chức tập huấn cho các Ban, ngành chức năng có liên quan và các cơ quan chức năng của xã.

d) Chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xét duyệt hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã báo cáo.

đ) Chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao và chi trả kịp thời chế độ cho đối tượng bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.

e) Chỉ đạo việc tổ chức chi trả chế độ cho đối tượng ở các địa phương.

g) Chủ trì kiểm tra việc thực hiện và giải quyết những vướng mắc, phát sinh tại địa phương.

4. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo; tổ chức tuyên truyền; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và kiểm tra thực hiện; bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thuộc quyền.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên cơ sở hồ sơ lưu trữ của đơn vị, xác nhận thời gian công tác trong quân đội cho đối tượng có yêu cầu, Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác nhận đó.

c) Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã, xét duyệt, tổng hợp báo cáo xin ý kiến Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng, lập bản xét duyệt và đề nghị

đối với từng trường hợp (Mẫu 5A).

d) Làm công văn (Mẫu 05), kèm theo danh sách (Mẫu 6A, 6B) và hồ sơ đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ báo cáo quân khu (qua Phòng Chính sách) theo từng loại đối tượng (trợ cấp hàng tháng mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ; trợ cấp một lần mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ).

đ) Căn cứ quyết định của quân khu và kinh phí được thông báo, chỉ đạo việc chi trả chế độ trợ cấp một lần và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

e) Lưu danh sách đối tượng được hưởng chế độ; đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề vướng mắc có liên quan.

g) Bàn giao hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng của đối tượng cho Sở Nội vụ tiếp nhận, chậm nhất không quá 20 ngày, kể từ ngày ký quyết định hưởng chế độ.

h) Chuyển trả giấy tờ bản gốc cho đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng chậm nhất 20 ngày sau khi Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ.

Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, cơ quan Cục Chính trị thực hiện trách nhiệm tương tự Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trong việc chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền và phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội.

5. Trách nhiệm của Bộ Tư lệnh các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền triển khai thực hiện việc xét duyệt, thẩm định, báo cáo theo quy định.

b) Kiện toàn Ban chỉ đạo. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn các cơ quan, đơn vị về chế độ, chính sách; kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện.

c) Căn cứ kết quả xét duyệt, đề nghị của cơ quan chức năng, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần, chế độ trợ cấp hàng tháng cho đối tượng (Mẫu 7A, Mẫu 7B); chịu trách nhiệm về tính chính xác, về đối tượng và mức hưởng của đối tượng. Báo cáo danh sách hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng; quyết định và danh sách hưởng chế độ trợ cấp một lần về Cục Chính sách-Xã hội/Tổng cục Chính trị để quản lý theo dõi; báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng), kèm theo quyết định và danh sách đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần để tổng hợp, đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

d) Chỉ đạo chi trả chế độ trợ cấp một lần cho đối tượng theo phạm vi đảm nhiệm bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

đ) Lưu trữ, số hóa hồ sơ đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần, chế độ trợ cấp hàng tháng. Đồng thời, chuyển hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp về Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để bàn giao Sở Nội vụ chi trả chế độ.

e) Chỉ đạo, kiểm tra giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá

trình tổ chức thực hiện.

6. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền có trách nhiệm xác nhận hồ sơ thuộc phạm vi quản lý khi có đề nghị của đối tượng hoặc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, bảo đảm tính xác thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác nhận đó.

Trường hợp đơn vị có trách nhiệm xác nhận nay đã sáp nhập, giải thể thì cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp chịu trách nhiệm giải quyết.

7. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng

a) Trách nhiệm của Cục Chính sách-Xã hội/Tổng cục Chính trị

- Phối hợp, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra kết quả xét duyệt, quyết định (kèm theo danh sách) hưởng chế độ trợ cấp một lần, chế độ trợ cấp hàng tháng của các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Lưu trữ, theo dõi quyết định kèm theo danh sách đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần và danh sách hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng do đơn vị báo cáo.

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giải quyết những vướng mắc, phát sinh; tổng hợp báo cáo theo quy định.

b) Trách nhiệm của Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

- Tiếp nhận quyết định và danh sách đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần do đơn vị báo cáo; tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí.

- Thông báo kinh phí để các đơn vị chi trả kịp thời cho đối tượng.

- Chỉ đạo và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

- Phối hợp chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

c) Trách nhiệm của Cục Cán bộ/Tổng cục Chính trị; Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý xác nhận quá trình công tác trong quân đội cho đối tượng theo yêu cầu, bảo đảm chặt chẽ, chính xác.

- Phối hợp chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện và giải quyết các vướng mắc, phát sinh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN¹³

1. Bộ Quốc phòng

a) Ủy quyền Tổng cục Chính trị phối hợp với các Bộ, ngành chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các chế độ quy định tại Thông tư này.

b) Chủ trì, phối hợp giải quyết những vướng mắc về đối tượng, hồ sơ, thủ tục trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Bộ Nội vụ¹⁴

a) Chỉ đạo Sở Nội vụ các tỉnh (thành phố) tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) bàn giao; cấp, lập sổ trợ cấp và chi trả chế độ cho đối tượng;

b) Tổng hợp dự toán kinh phí của Sở Nội vụ các tỉnh (thành phố), gửi Bộ Tài chính thẩm định. Thực hiện phân bổ và giao dự toán kinh phí, đồng thời ủy quyền cho Sở Nội vụ¹⁵ các tỉnh (thành phố) phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Thực hiện xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán cho Sở Nội vụ¹⁶ các tỉnh (thành phố).

¹³ Điều 4 của Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2010 có quy định như sau:

“Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Thông tư này.

2. Đối với đối tượng đã có quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng trước ngày Nghị định số 23/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội có thẩm quyền, chịu trách nhiệm điều chỉnh mức hưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này. Đối với đối tượng đang xét hưởng chế độ, Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm điều chỉnh mức hưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Quốc phòng để phối hợp với liên Bộ xem xét, giải quyết./.”

¹⁴ Cụm từ “Lao động-Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹⁵ Cụm từ “Lao động-Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹⁶ Cụm từ “Lao động-Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

c) Có trách nhiệm đề nghị việc điều chỉnh và chỉ đạo, thực hiện việc điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng của đối tượng khi Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp hàng tháng theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 2 Mục II Thông tư này.

d) Phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính

a) Thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng của Bộ Nội vụ¹⁷.

b)¹⁸ Căn cứ đề nghị cấp phát kinh phí của Bộ Quốc phòng, bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp một lần theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và thẩm định quyết toán theo quy định hiện hành;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần đối với đối tượng theo quy định của pháp luật.

4. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các cấp cử thành phần tham gia Ban chỉ đạo; phối hợp rà soát phát hiện đối tượng, tham gia xét duyệt, xác nhận các đối tượng được hưởng chế độ theo quy định.

VII. HIỆU LỰC THI HÀNH¹⁹

¹⁷ Cụm từ “Lao động-Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

¹⁸ Điểm này được thay thế theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 104/2024/TT-BQP thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2024.

¹⁹ Điều 3 của Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2010 quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư liên tịch số 22/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 02 tháng 3 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC.

2. Chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng bổ sung theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.”

Điều 2 của Thông tư liên tịch số 82/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 110/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định

số 142/2008/QĐ-TTG ngày 27 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTG ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2011 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 7 năm 2011.”

Điều 7 và Điều 8 của Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2024 quy định như sau:

“Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 11 năm 2024.
2. Các mẫu giấy tờ là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận của đối tượng chính sách trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC, Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC, Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC, Thông tư liên tịch số 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC, Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC, Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC, Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

Điều 19, Điều 20 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025 quy định như sau:

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.
2. Thay thế một số cụm từ sau:
 - a) Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại các điều, khoản, điểm sau đây:
 - Tại điểm b khoản 3 Mục II Thông tư liên tịch số 27/2004/TTLT-BQP-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2004 của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 215/2003/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng trực tiếp làm công tác quản lý giáo dục, chăm sóc khám chữa bệnh hoặc đấu tranh với các đối tượng nhiễm HIV/AIDS;- Tại Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 53/2024/TT-BQP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.
 - b) Thay thế cụm từ “Cục Chính sách” bằng cụm từ “Cục Chính sách - Xã hội” tại các điều, khoản, điểm sau đây:
 - Tại điểm a, điểm d khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 06/2015/TT-BQP ngày 19 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn vận động đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trong Bộ Quốc phòng;
 - Tại khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 53/2024/TT-BQP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.
 3. Các mẫu giấy tờ là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận của đối tượng chính sách trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nhận hồ sơ.
 4. Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (khi có đủ điều kiện) theo quy định tại Thông tư này được thực hiện như sau:
 - a) Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ điện tử, kê khai mẫu đơn, tờ khai điện tử theo yêu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chế độ trợ cấp hàng tháng theo hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Đối tượng đã hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ đủ điều kiện chuyển sang hưởng trợ cấp hàng tháng thì ngành Nội vụ²⁰ thực hiện truy thu khoản trợ cấp một lần đối tượng đã nhận vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền truy thu thực hiện theo quyết định của Cục Chính sách-Xã hội²¹/Tổng cục Chính trị. Việc truy thu thực hiện hàng tháng, mỗi tháng truy thu bằng mức trợ cấp của đối tượng được hưởng cho đến khi thu đủ số tiền trợ cấp

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập được kết nối, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

c) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính khai thác thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin theo quy định pháp luật và bổ sung giấy tờ, tài liệu vào thành phần hồ sơ của cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp, xuất trình những giấy tờ, tài liệu này.

5. Đối với đối tượng công an nhân dân đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa được xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ thì trách nhiệm, trình tự giải quyết thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nhận hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Bộ, ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết./”

²⁰ Cụm từ “Lao động-Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

²¹ Cụm từ “Cục Chính sách” được thay thế bằng cụm từ “Cục Chính sách - Xã hội” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

một lần đã nhận. Kinh phí thu được do truy thu được trừ vào số kinh phí phải bảo đảm để Bộ Nội vụ²² chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng.

3. Chế độ trợ cấp một lần được thực hiện từ ngày Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành.

4. Những người có hành vi khai man, hoặc làm sai lệch, giả mạo hồ sơ, ngoài việc bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Quốc phòng để phối hợp với liên Bộ xem xét, giải quyết./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: **39**/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **14** tháng **02** năm 2026

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Lãnh đạo BQP;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Công an;
- BTMM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Các Cục: Chính sách-Xã hội,⁽⁰³⁾ Cán bộ, Quân lực, Tài chính, Pháp chế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Công TTĐT ngành CSQĐ (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu

²² Cụm từ “Lao động-Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Phụ lục²³*(Kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP**Ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

Mẫu 1A	Bản khai cá nhân đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng
Mẫu 1B	Bản khai cá nhân đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần
Mẫu 1C	Bản khai thân nhân
Mẫu 02	Biên bản Hội nghị liên tịch
Mẫu 03	Biên bản Hội nghị của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh
Mẫu 04	Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường
Mẫu 05	Bản xét duyệt và đề nghị dùng cho cấp xã (phường) trở lên
Mẫu 5A	Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố)
Mẫu 6A	Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng
Mẫu 6B	Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần
Mẫu 7A	Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng
Mẫu 7B	Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng
Mẫu 08	Giấy xác nhận
Mẫu 09	Giấy giới thiệu

²³ Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLDTBXH-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 được thay thế bởi Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 104/2024/TT-BQP thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng
theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008
của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: Bí danh: Nam/nữ.
 Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....
 Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước):
 Quê quán:
 Nơi thường trú:
 Vào Đảng: Chính thức:
 Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... năm, đơn vị (c, d, e, f ...)
 Nơi nhập ngũ: Xã²⁴ tỉnh
 Tái ngũ: Ngày ... tháng ... năm, đơn vị (c, d, e, f ...)
 Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm
 Nơi phục viên, xuất ngũ: Xã²⁵ tỉnh
 Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ (c, d, e, f ...):

 Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ:

 Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng
 (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):
 Các giấy tờ còn lưu giữ:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI

Từ tháng,	Đến	Cấp bậc,	Đơn vị	Địa bàn công tác
------------------	------------	-----------------	---------------	-------------------------

²⁴ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

²⁵ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

năm	tháng, năm	Chức vụ	(c,d,e,f)	(²⁶ tỉnh)
Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội là: năm tháng.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

²⁶ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần
theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008
của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: Bí danh:.....Nam/nữ.
 Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
 Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước).....
 Quê quán:.....
 Nơi thường trú:
 Vào Đảng: Chính thức:
 Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... năm, đơn vị (c, d, e.f ...)
 Nơi nhập ngũ: Xã²⁷ tỉnh
 Tái ngũ: Ngày ... tháng ... năm, đơn vị (c, d, e.f ...)
 Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm
 Nơi phục viên, xuất ngũ: Xã²⁸ tỉnh
 Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ (c,d,e.f...):.....

 Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ:

 Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng
 (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

 Các giấy tờ còn lưu giữ:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI

²⁷ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

²⁸ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c,d,e,f)	Địa bàn công tác (²⁹ tỉnh)
Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội là: năm tháng.				

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

²⁹ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg
ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối với đối tượng đã từ trần)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên: Bí danh:.....Nam/nữ.
Ngày, tháng, năm sinh:
Số định danh cá nhân (CCCD/Căn cước).....
Quê quán:.....
Nơi thường trú:
Đơn vị, cơ quan công tác hiện nay:
Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên: Bí danh:Nam/nữ.
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quê quán:
Từ trần: Ngày tháng năm tại:
.....
Vào Đảng: Chính thức:
Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... năm, đơn vị (c, d, e.f ...)
Nơi nhập ngũ: Xã³⁰ tỉnh
Tái ngũ: Ngày ... tháng ... năm, đơn vị (c, d, e.f ...)
Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm
Nơi phục viên, xuất ngũ: Xã³¹ tỉnh
Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ (c,d,e.f...):.....
.....
Tổng thời gian công tác trong quân đội: năm tháng.

³⁰ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

³¹ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Nghề nghiệp sau khi phục viên, xuất ngũ:

.....

Đã được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

Các giấy tờ còn lưu giữ:

.....

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI

XÁC NHẬN

của Ủy ban nhân dân xã (phường)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ LIÊN TỊCH
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg
ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ

Hôm nay, ngày tháng năm 20.....

Tại thôn (bản, ấp, tổ dân phố): xã (phường).....³²
.....tỉnh (thành phố)

Chúng tôi gồm:

1. Trưởng thôn (bản, ấp, tổ dân phố):
2. Đại diện chi ủy (chi bộ): Chức vụ.....
3. Đại diện Chi hội Cựu chiến binh:Chức vụ.....
4. Đại diện Hội đồng chính sách xã: Chức vụ.....

Đã họp để xem xét, đề nghị đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhất trí xác nhận:

Ông (bà): Bí danh..... sống (chết).

Sinh năm.....Tù trần ngày tháng năm.....

Quê quán:

Nơi thường trú:

Là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước thuộc đối tượng hưởng chế độ.

Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... năm Tái ngũ: Ngày ... tháng ... năm ...

Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm

Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội được hưởng chế độ là năm.....tháng.

Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

Các giấy tờ của đối tượng còn lưu giữ:

³² Cụm từ “huyện (quận)” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

.....
 Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết cho đối tượng là ông (bà)
 hoặc thân nhân của đối tượng là ông (bà)
 được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành bản, các đại diện có mặt nhất trí cùng ký tên
 dưới đây:

Trưởng thôn
(bản, ấp, tổ dân phố)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
Chi ủy (Chi bộ)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
Chi hội CCB
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
Hội đồng chính sách xã
(phường)
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỦA BCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
Xét đề nghị đối tượng hưởng chế độ theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg
ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ

Hôm nay, ngày tháng năm 20.....

Tại xã (phường).....
³³ tỉnh (thành phố)

Chúng tôi gồm:

1. BCH Hội Cựu chiến binh xã (phường)
- Tổng số có mặt vắng mặt
2. Đại biểu Cựu chiến binh tham gia kháng chiến chống Mỹ.....

Đã họp để xem xét, đề nghị đối tượng hưởng chế độ (hàng tháng; một lần): theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhất trí xác nhận:

Ông (bà): Bí danh..... Sống, chết.

Sinh năm....., Từ trần ngày tháng năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ.

Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... nămTái ngũ: Ngày ... tháng ... năm

Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm

Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội được tính hưởng chế độ là .. năm... tháng.

Số tiền trợ cấp: đồng/.....

(Bằng chữ:).

³³ Cụm từ “huyện (quận)” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Đã và đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):

Các giấy tờ của đối tượng còn lưu giữ:

.....

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết cho đối tượng là ông (bà) hoặc thân nhân của đối tượng là ông (bà) được hưởng chế độ theo quy định hiện hành./.

TM. BAN CHẤP HÀNH

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....
 V/v xác nhận và đề nghị đối tượng
 được hưởng chế độ trợ cấp theo
 Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg

....., ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; Thông tư số/2024/TT-BQP ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

Căn cứ ³⁴.....; đề nghị của BCH Hội Cựu chiến binh và Hội đồng Chính sách xã (phường).

Ủy ban nhân dân xã (phường) đã tổ chức xác minh, xét duyệt và niêm yết, thông báo danh sách đối tượng trên các phương tiện thông tin đại chúng để xin ý kiến nhân dân địa phương, sau 15 ngày, chúng tôi thấy không có ý kiến gì về đối tượng đã xét duyệt, nhất trí xác nhận và đề nghị:

Ông (bà): Bí
 danh..... Sống, chết.

Sinh năm..... Từ trần ngày tháng năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ trợ cấp (hàng tháng, hoặc một lần).....

Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... năm Tái ngũ: Ngày ... tháng ... năm

Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm

Tổng thời gian được hưởng chế độ là năm tháng.

³⁴ Cụm từ “đề nghị của thôn (bản, ấp, tổ dân phố)” được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Số tiền trợ cấp: là:..... đồng/.....
(Bằng chữ:).

(có hồ sơ kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã (phường) xác nhận chế độ,
mức hưởng nêu trên của đối tượng là đúng và chịu trách nhiệm về sự xác nhận
này. Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

.....
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....
 V/v đề nghị đối tượng được hưởng chế độ trợ
 cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg

....., ngàytháng năm 200.....

Kính gửi:
 (2)

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Thông tư số /2024/TT-BQP ngày.... tháng... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

Căn cứ vào hồ sơ của đối tượng và đề nghị của..... (1) đề nghị(2) giải quyết chế độ trợ cấp (3) cho đối tượng (có danh sách và hồ sơ kèm theo).

Đề nghị (2) xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

-
 -
 -

- Lưu.

.....(4)
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Mẫu này dùng cho cấp xã (phường) trở lên;
- (1) Cấp đề nghị;
- (2) Cấp trên trực tiếp;
- (3) Chế độ trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần;
- (4) Chức vụ người ký.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
(1)

Số:/.....
 V/v xét duyệt và đề nghị đối
 tượng được hưởng chế độ trợ
 cấp hàng tháng theo Quyết định
 số 142/2008/QĐ-TTg

....., ngàytháng năm 200.....

Kính gửi: Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; Thông tư số/2024/TT-BQP ngày.... tháng... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

Căn cứ hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của các cấp,..... (1)
 đã tổ chức xét duyệt và đề nghị:

Ông (bà): Bí danh..... sống, chết.

Sinh ngày tháng năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... năm Tái ngũ: Ngày ... tháng ... năm

Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm

Tổng thời gian được hưởng chế độ là năm tháng.

Số tiền trợ cấp: đồng/tháng.

(Bằng chữ:).

(có hồ sơ kèm theo)

..... (1) xét duyệt chế độ, mức hưởng nêu trên của đối tượng là đúng và chịu trách nhiệm về sự xác nhận này. Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

.....(2)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Mẫu này dùng cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (TP) và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;
- (1) Đơn vị đề nghị;
- (2) Chức vụ người ký.

Mẫu 6A

.....
 (1)

DANH SÁCH QUÂN NHÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHÔNG MỸ
ĐÃ PHỤC VIÊN, XUẤT NGŨ VỀ ĐỊA PHƯƠNG
Được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg
ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Công văn đề nghị số ngày... tháng ... năm 20... của)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi thường trú	Sống hay chết	Số năm được hưởng	Mức trợ cấp (đồng/tháng)	Ghi chú

- Tổng số đối tượng:
 - Tổng số tiền: đồng/tháng.

....., ngày tháng năm 20...
 (2)
(Ký tên, đóng dấu)

Người lập danh sách

(Ký tên, ghi rõ cấp bậc hoặc chức vụ)

Ghi chú:

- Mẫu này dùng cho từ cấp xã (phường) trở lên;
- (1) Cấp đề nghị;
- (2) Chức vụ người ký.

Mẫu 6B

.....
 (1)

DANH SÁCH QUÂN NHÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ
ĐÃ PHỤC VIÊN, XUẤT NGŨ VỀ ĐỊA PHƯƠNG
 Được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg
 ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ
 (Kèm theo Công văn đề nghị số ngày... tháng ... năm 20... của)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi thường trú	Sống hay chết	Số năm được hưởng	Mức trợ cấp (đồng)	Ghi chú

- Tổng số đối tượng:
 - Tổng số tiền:

..., ngày ... tháng ... năm 200...

(2)

Người lập danh sách

(Ký tên, ghi rõ cấp bậc hoặc chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Mẫu này dùng cho cấp xã (phường) trở lên;
- (1) Cấp đề nghị;
- (2) Chức vụ người ký;
- Số từ 2 năm trở xuống ghi bằng 2 năm.

BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TƯ LỆNH¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BTL

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng
theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008
của Thủ tướng Chính phủ

.....¹

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

Căn cứ Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BQP ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Chính trị¹
tại Công văn số...../..... ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ông (bà):

³⁵ Mẫu này được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Sinh ngày:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... nămTái ngũ: Ngày ... tháng ... năm

Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm

Thời gian công tác thực tế trong quân đội được hưởng chế độ là ... năm ... tháng.

Số tiền trợ cấp: đồng/tháng (.....).

Chế độ trợ cấp hàng tháng được thực hiện từ tháng 01 năm 2009.

Nơi nhận trợ cấp hàng tháng (tỉnh, thành phố):

Điều 2. Số tiền truy thu (nếu có) là:..... đồng.

(Bằng chữ:).

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và ông (bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

.....²

Nơi nhận:

- Bộ CHQS tỉnh.....;
- Sở Nội vụ tỉnh.....;
- Cá nhân tại Điều 1;
- Lưu:

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ BTL quân khu hoặc BTL Thủ đô Hà Nội.
- ² Chức vụ người ký.

BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TƯ LỆNH¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BTL

....., ngày.... tháng.... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Về chế độ trợ cấp một lần với quân nhân tham gia
kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg
ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ**

.....¹

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

Căn cứ Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BQP ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Chính trị¹.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho: đối tượng, là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (hoặc đã từ trần).

Với số tiền là: đồng.

³⁶ Mẫu này được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 103/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

(Bằng chữ:).

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chủ nhiệm Chính trị.....¹ và các ông (bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Chính sách-Xã hội/TCCT;
- Cục Tài chính/BQP;
- Lưu: VT,.....

.....²
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ BTL quân khu hoặc BTL Thủ đô Hà Nội.
- ² Chức vụ người ký.

..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 (2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GXN

....., ngày.... tháng.... năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN

Quá trình công tác trong quân đội của quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; Thông tư số/2024/TT-BQP ngày... tháng... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại đơn vị: (1).

..... (2) xác nhận:

Đồng chí: Bí danh Nam, nữ.

Sinh ngày..... tháng năm

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nhập ngũ: Ngày ... tháng ... năm ..., Tái ngũ: Ngày tháng năm

Phục viên, xuất ngũ: Ngày tháng năm

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG QUÂN ĐỘI

(thời gian có trong hồ sơ lưu trữ của đơn vị)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, Chức vụ	Đơn vị (c,d,e,f)	Ghi chú

Tổng thời gian công tác thực tế trong quân đội là: năm tháng.

Quá trình công tác của đồng chí
đúng như hồ sơ gốc lưu trữ tại đơn vị (có bản sao hồ sơ lưu kèm theo), nếu có sai trái tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị các cấp xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành./

**Xác nhận của cơ quan
quản lý nhân sự**
(Ký, ghi rõ chức danh)

..... (3)
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Loại hồ sơ lưu trữ;
- (2) Tên đơn vị xác nhận;
- (3) Chức vụ người ký xác nhận.

BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TƯ LỆNH¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20....

GIẤY GIỚI THIỆU

**Chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg
ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Sở Nội vụ

Bộ Tư lệnh giới thiệu:

Ông (bà) Bí danh Nam, nữ.

Sinh ngày..... tháng năm

.....

Quê quán:

.....

Nơi thường trú:

.....

Là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước thuộc đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Số năm tính hưởng trợ cấp hàng tháng là: năm.

Số tiền trợ cấp hàng tháng là: đồng/tháng.

(Bằng chữ:).

Số tiền truy thu (nếu có) là: đồng.

(Bằng chữ:).

Nay chuyển hồ sơ (01 bộ) đến Sở Nội vụ, gồm:

1. Bản khai cá nhân.

³⁷ Mẫu này được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 103/2025/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung các Thông tư liên tịch, Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025.

2. Bản xét duyệt và đề nghị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội).

3. Quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng của Bộ Tư lệnh quân khu (Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội).

Đề nghị Sở Nội vụ..... tiếp nhận và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho ông (bà) có tên trên từ tháng 01 năm 2009./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ CHQS,
- Lưu:.....

.....²
(Ký tên, đóng dấu)



Ghi chú:

- ¹ BTL quân khu hoặc BTL Thủ đô Hà Nội.
- ² Chức vụ người ký.